

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 04/2012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 13 tháng 01 năm 2012

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng chính phủ Về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 117/TTr-SNN ngày 28/10/2011, của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1651/TTr-SNV ngày 31/10/2011 và Văn bản số 1829/SNV-TCBM ngày 05/12/2011; ý kiến tham gia của Sở Tư pháp tại Văn bản số 567/STP-VBQP ngày 14/12/2011, của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Văn bản số 87/TTN-KH ngày 05/12/2011, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1394/SNN-VP ngày 28/12/2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ hiệu lực thi hành của Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 09 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Chương trình nước sinh hoạt nông thôn thành Trung tâm Nước Sinh hoạt và Vệ sinh môi

---

trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Nguyễn Văn Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2012/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

### **Chương I**

#### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 1. Vị trí và chức năng.**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm áp dụng đối với sự nghiệp công lập.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn nâng cao năng lực, thông tin tuyên truyền của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có con dấu và mở tài khoản riêng để giao dịch, công tác.

Trụ sở: đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

##### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.**

1. Căn cứ mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ, của địa phương giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình dự án về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, đồng thời tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án sau khi được duyệt.

2. Tổ chức tiếp nhận, quản lý vật tư, thiết bị và tiền vốn được phân bổ theo chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Tổ chức thi công, khai thác các loại hình về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, định mức vật tư, khối lượng, kỹ thuật theo quy định của Nhà nước.

4. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình nước sạch, các công trình phục vụ vệ sinh môi trường nông thôn, tổ chức mạng lưới bảo dưỡng các công trình và hướng dẫn người sử dụng vận hành, sửa chữa khi cần thiết.

5. Tham gia thực hiện, phối hợp chương trình nước sạch nông thôn do Unicef, các tổ chức quốc tế khác tài trợ với các chương trình kinh tế - xã hội của các ngành y tế, giáo dục, xây dựng, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên.

6. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội trong công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ công nhân viên và nông dân về nghiệp vụ, kỹ thuật nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo sự phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thực hiện các chế độ tài chính, kế toán, báo cáo chế độ quản lý lao động, tài sản theo quy định của Nhà nước.

9. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án có qui mô lớn (bao gồm dự án hợp tác quốc tế) thuộc lĩnh vực cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

10. Quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung có quy mô lớn ở nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức việc cung cấp nước sạch theo qui định hiện hành; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; được thu phí kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng nước, phí sử dụng nước sạch theo đơn giá quy định của cấp có thẩm quyền.

11. Được tổ chức hoặc liên doanh, liên kết tổ chức các hoạt động tư vấn và cung ứng các dịch vụ về khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công, thăm dò khai thác nước ngầm, nước mặt, cung ứng vật tư thiết bị, phân tích kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng nước, đánh giá môi trường và các công việc khác có liên quan phù hợp với khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm có:**

1. Lãnh đạo Trung tâm: gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác tổ chức - cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp (bao gồm Tổ chức, hành chính quản trị, kế toán, văn thư kho quỹ).

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật (bao gồm công tác kế hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản chuyên ngành, quản lý khai thác các công trình nước sạch nông thôn)

- Phòng Truyền thông (bao gồm công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, kiểm nghiệm chất lượng nước)

Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung Tâm và quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Biên chế.**

Biên chế của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh giao. Tiền lương, tiền công hàng năm được hưởng từ nguồn kinh phí hành chính, sự nghiệp thuộc ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm.**

Giám đốc Trung tâm là thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

##### **1. Nhiệm vụ:**

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 trong quy định này, bảo đảm kịp thời và đạt hiệu quả;

- Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu ... của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Thực hiện tốt chính sách, chăm lo đời sống, vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, viên chức trong cơ quan;

- Làm chủ tài khoản của cơ quan.

##### **2. Quyền hạn:**

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về hoạt động trên lĩnh vực cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo đúng thẩm quyền quy định:

- Phân công cho Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác của Trung tâm, ủy quyền giải quyết các công việc của Trung tâm thuộc thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Trung tâm.**

- Giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, tham gia ý kiến với Giám đốc về công việc chung của Trung tâm .

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc khi Giám đốc ủy quyền .

- Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng giao dịch.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các trưởng phòng**

Mỗi phòng do trưởng phòng quản lý, lãnh đạo điều hành. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về quản lý viên chức, người lao động và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của phòng. Tùy theo khối lượng công việc của mỗi phòng, trưởng phòng bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các nhân viên trong phòng.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 8. Chế độ làm việc.**

##### **1. Xây dựng chương trình kế hoạch công tác**

- Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chương trình công tác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác từng thời kỳ làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Trung tâm các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch tác nghiệp cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

##### **2 . Thời hạn giải quyết công việc.**

- Những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong đúng thời gian quy định của pháp luật; đối với những việc pháp luật không quy định thời gian giải quyết thì trong thời gian 05 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Trung tâm (hoặc Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách lĩnh vực được phân công hoặc được ủy quyền) phải tổ chức giải quyết và tham mưu cho các cơ quan chức năng hoặc trực tiếp trả lời cho cơ sở, tổ chức và công dân trên tinh thần cải cách hành chính. Trường hợp chưa giải quyết hoặc

không giải quyết được thì phải trả lời rõ lý do cho cơ sở, tổ chức và công dân biết bằng văn bản.

- Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý cấp trên, Giám đốc Trung tâm phải có văn bản giải trình đề cơ quan có thẩm quyền quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Trung tâm tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và trao đổi thống nhất bằng văn bản với các ngành, các cấp có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### 3. Chế độ soạn thảo, trình ký, ban hành văn bản và lưu trữ:

- Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức, nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản. Văn bản chỉ được ban hành sau khi đã kiểm tra và văn thư đã vào sổ theo dõi.

- Trình ký và ban hành văn bản:

+ Đối với văn bản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Giám đốc Trung tâm tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập các thủ tục trình ký theo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm phải lập các thủ tục trình ký theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm, việc ký và ban hành văn bản Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về cả nội dung và thể thức của văn bản. Phó Giám đốc Trung tâm khi được Giám đốc ủy quyền ký, ban hành các văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản trước Giám đốc Trung tâm và Pháp luật.

### 4. Chế độ thông tin, báo cáo.

- Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm Giám đốc Trung tâm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo đúng thời gian quy định.

- Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Trung tâm phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo và xử lý kịp thời.

- Khi đi công tác ngoài tỉnh Giám đốc Trung tâm phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 3 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến.

## **Điều 9. Mối quan hệ công tác.**

1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh:

- Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh
- Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các mặt công tác được giao.
- Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn của Tổng Cục Thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Đối với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố :

Là thực hiện mối quan hệ giữa quản lý ngành và quản lý theo lãnh thổ về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố

3. Đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Là mối quan hệ phối hợp, triển khai thực hiện công tác được giao.

4. Đối với các tổ chức đoàn thể .

Trung tâm phối hợp với các đoàn thể tổ chức quần chúng vận động cán bộ, viên chức trong cơ quan, trong ngành tham gia các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể; tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể đẩy mạnh hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của các đoàn thể.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm; có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện quy định. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
Đã ký  
**Nguyễn Văn Hùng**